TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-KDTM	*Hạ Long, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 2 Điều 422, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: số A, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Anh T, ông Đỗ Thành T, bà Thái Thị Hồng H, chức danh: đều là Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/7/2020).

Người nhận ủy quyền lại: ông Vương Văn T, là Trưởng bộ phận xử lý nợ - VPBank; ông Nguyễn Huy P, là Chuyên viên xử lý nợ VPBank; đều có địa chỉ tại: số B, đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (Văn bản ủy quyền số: 2122/2022/UQ-LCC-KHCN2 ngày 09/8/2022).

* Bị đơn: ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; đều cư trú tại: tổ 102, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 7811253 ngày 17/6/2016 và Hợp đồng tín dụng số 9764794 ngày 21/10/2016, giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần V và bên vay là ông Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị L.

- Về số tiền nợ gốc, lãi mà ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 7811253 ngày 17/6/2016: ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền (tạm tính đến ngày 09/3/2023) là: 2.403.622.652đ (hai tỷ, bốn trăm linh ba triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 1.560.000.000đ (một tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 54.551.143đ (năm mươi tư triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn là: 789.071.509đ (bảy trăm tám mươi chín triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm linh chín đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng số 9764794 ngày 21/10/2016: ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (tạm tính đến ngày 09/3/2023) số tiền là 237.703.048đ (hai trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm linh ba nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng); trong đó: nợ gốc là 155.237.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng), lãi trong hạn là 5.174.449đ (năm triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng), lãi quá hạn là: 77.291.599đ (bảy mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng).

Tổng số tiền mà ông H, bà L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo hai Hợp đồng tín dụng nêu trên (tạm tính đến ngày 09/3/2023) là: 2.641.325.700đ (hai tỷ, sáu trăm bốn mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng); trong đó: nợ gốc là 1.715.237.000đ (một tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng); lãi trong hạn là 59.725.592đ (năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng); lãi quá hạn là 866.363.108đ (tám trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm linh tám đồng).

- Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 09/3/2023, ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền 2.641.325.700đ (hai tỷ, sáu trăm bốn mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ 10/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 7811253 ngày 17/6/2016 và Hợp đồng tín dụng số 9764794 ngày 21/10/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 09/3/2023) là ngày 10/3/2023, ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản

tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7811253 ngày 17/6/2016 và Hợp đồng tín dụng số 9764794 ngày 21/10/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7811253-TCTS ngày 17/6/2016, giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần V- Chi nhánh Q- Phòng giao dịch C để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, địa chỉ thửa đất ô số 4 QH điều chỉnh các ô tự xây phía bắc trụ sở Vinacontrol thuộc tổ 102, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 438988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00280, do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp ngày 09/8/2011, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L.

Nếu hết hạn, ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số quyền sử dụng đất số 7811253-TCTS ngày 17/6/2016 để thu hồi nợ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 42.413.257đ (bốn mươi hai triệu, bốn trăm mười ba nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là: 41.262.000đ (bốn mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001175 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An